

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2021/DS-ST

Ngày: 25-6-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Á.

- Bà Trần Thị Thu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 tháng 12 năm 2020 và 25 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13a/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Thị T, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Khi phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

3. Người làm chứng:

- Chị Lý Thị K, sinh năm 1982(có mặt).

Địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Chị Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1989 (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Bà Nguyễn Thị D (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1973(có mặt).

Địa chỉ: Khi phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Bà Lý Thị Th, sinh năm 1976(có mặt).

Địa chỉ: Khi phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn bà T, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Từ ngày 24/10/2019 đến ngày 24/11/2019, bà có cho bà Nguyễn Thị T mượn 05 lần với tổng số tiền là 5.400.000.000 đồng (năm tỷ bốn trăm triệu đồng), sau đó bà Thoa đã trả cho bà được 200.000.000 đồng, còn nợ 5.200.000.000 đồng (năm tỷ hai trăm triệu

đồng). Bà đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà Thoa chưa thực hiện việc trả nợ cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T trả cho bà số tiền còn nợ là 5.200.000.000 đồng (năm tỷ hai trăm triệu đồng). Bà Thúy không yêu cầu lãi suất.

- Theo bản tự khai ngày 09/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Thoa trình bày: Từ ngày 24/10/2019 đến ngày 24/11/2019, bà có mượn tiền của bà Thúy 05 lần với tổng số tiền là 5.400.000.000 đồng (năm tỷ bốn trăm triệu đồng). Sau khi mượn tiền, bà đã nhiều lần trả nợ cho bà Thúy được 3.720.000.000 đồng (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng), hiện còn nợ 1.480.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng). Vì chỗ quen biết nên lúc trả nợ hai bên không viết giấy trả tiền nên bà không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc mình đã trả nợ. Bà xác định còn nợ bà Thúy 1.480.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng) và thực hiện việc trả nợ cho bà Thúy. Bà Thúy yêu cầu bà trả 5.200.000.000 đồng (năm tỷ hai trăm triệu đồng) bà không đồng ý.

- Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 09/6/2021 chị Lý Thị K trình bày: Chị là em ruột của bà Thúy, từ trước đến nay chị không nhận tiền từ bà Thoa, bà Dung cũng như không nhận tiền dùm cho bà Thúy. Việc bà Dung khai trước đây có nhận tiền của bà Thoa đưa cho chị để trả cho bà Thúy là không có, chị xác định chưa bao giờ nhận tiền của bà Thoa cũng như bà Dung.

- Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 04/6/2021 chị Hồ Thị Mỹ L trình bày: Trong năm 2019, bà Thoa có nhờ chị nhiều lần mang tiền đưa cho bà Thúy, còn đó là tiền gì, số lượng bao nhiêu thì chị không biết cụ thể.

- Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 08/6/2021 bà Nguyễn Thị D trình bày: Khoảng trong năm 2019 bà có nhận tiền của bà Thoa mang dùm xuống cho bà Thúy hay bà Kiều bà không nhớ cụ thể, số tiền khoảng 100.000.000 đồng, còn đó là tiền gì, nội dung sao bà không biết.

- Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 08/6/2021 ông Nguyễn Ngọc N trình bày: Ông là chồng của bà Thúy, từ trước đến nay ông chưa lần nào nhận tiền từ bà Thoa, việc bà Thoa khai trả nợ cho ông 1.000.000.000 đồng là không đúng sự thật.

- Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 08/6/2021 bà Lý Thị Th trình bày: Bà là em ruột của bà Thúy, từ trước đến nay bà không có nhận tiền gì của bà Thoa, cũng không nhận tiền của bà Thoa trả cho bà Thúy, việc mượn tiền của bà Thúy và bà Thoa bà không biết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Thúy, buộc bà Thoa trả cho bà Thúy số tiền 5.200.000.000 đồng; bà Thoa phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Nguyên đơn bà Lý Thị T có đơn yêu cầu Tòa

án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn bà Nguyễn Thị T hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định thụ lý giải quyết là đúng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong thời gian từ ngày 24/10/2019 đến ngày 24/11/2019, bà Lý Thị T có cho bà Nguyễn Thị T mượn tiền 05 lần với tổng số tiền là 5.400.000.000 đồng (năm tỷ bốn trăm triệu đồng), sau đó bà Thoa đã trả cho bà Thúy được 200.000.000 đồng, còn nợ 5.200.000.000 đồng (năm tỷ hai trăm triệu đồng), mỗi lần mượn tiền bà Thoa có viết giấy mượn tiền. Trong các giấy mượn tiền thể hiện thời gian trả nợ, không thể hiện lãi suất. Theo quy định tại khoản 1 điều 470 Bộ luật dân sự thì đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Bà Nguyễn Thị T thừa nhận từ ngày 24/10/2019 đến ngày 24/11/2019, bà có mượn tiền của bà Thúy 05 lần với tổng số tiền là 5.400.000.000 đồng (năm tỷ bốn trăm triệu đồng), mỗi lần mượn tiền bà có viết giấy mượn tiền cho bà Thúy, 05 giấy mượn tiền bà Thúy cung cấp cho Tòa án là do bà viết và ký tên. Do đó, việc vay mượn tiền giữa hai bên là có thật.

[2.2]. Bà Nguyễn Thị T xác định đã trả nợ cho bà Thúy nhiều lần với tổng số tiền là 3.720.000.000 đồng (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng) nhưng do tin tưởng nên giữa hai bên không viết giấy tờ để chứng minh việc trả nợ. Tuy nhiên, bà Thoa trình bày có nhờ bà Dung trả cho em ruột bà Thúy là bà Kiều 100.00.000 đồng và nhờ chị Lộc trả cho bà Thúy 750.000.000 đồng, tuy nhiên bà Dung xác định có nhận tiền của bà Thoa khoảng 100.000.000 đồng nhưng không nhớ là đưa tiền cho bà Thúy hay bà Kiều, bà Dung cũng không biết đó là tiền gì; bà Kiều xác định không có nhận tiền của bà Dung và bà Thúy cũng không thừa nhận vấn đề này. Chị Lộc xác định bà Thoa có nhờ chị đưa tiền cho bà Thúy nhiều lần nhưng đó là tiền gì, số lượng bao nhiêu tiền chị không biết; bà Thúy xác định có nhận tiền của chị Lộc nhưng đây là tiền của chị Lộc trả nợ cho bà. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày của bà Thoa.

Ngoài ra, bà Thoa còn trình bày có trả cho chồng bà Thúy 1.000.000.000 đồng và trả cho em ruột bà Thúy là bà Thủy 1.000.000.000 đồng nhưng chồng bà Thúy và bà Thủy không thừa nhận vấn đề này nên không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày của bà Thoa.

[2.3]. Bà Thoa xác định ngày 13/01/2020 có chuyển khoản trả cho bà Thúy 300.000.000 đồng. Qua xác minh tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Phòng giao dịch Bồng Sơn xác định vào ngày 13/01/2020 bà Thoa có chuyển vào tài khoản của bà Thúy 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà Thúy xác định đây là khoản nợ khác bà Thoa đã vay trước đó, sau khi nhận tiền bà Thúy đã hủy giấy nợ. Do đó không có cơ sở để chấp nhận lời trình bày của bà Thoa.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ để xác định bà Thoa đã trả nợ cho bà Thúy số tiền 3.720.000.000 đồng (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng). Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị T, buộc bà Nguyễn Thị

T trả cho bà Thúy số tiền 5.200.000.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về lãi suất: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lý Thị T về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả lãi.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của bà Lý Thị T được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền án phí theo quy định pháp luật là: 113.200.000 đồng (một trăm mười ba triệu hai trăm nghìn đồng).

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho bà Lý Thị T số tiền 5.200.000.000 đồng (*năm tỷ hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 113.200.000 đồng (*một trăm mười ba triệu hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Lý Thị T 56.600.000 đồng (*năm mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009859 ngày ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3/ Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại quyết định số 238/2020/QĐ-BPKCTT ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

4/ Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5/ *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7*

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Phương Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- Đường sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Quang

